

Cập nhật ngày: 20.09.2026 07:39:39

Xếp hạng sau ván 4

Hạng	Số	Đội	Ván cờ	+	=	-	HS1	HS2	HS3	HS4	HS5
1	2	BENDAN NGISOR	4	4	0	0	8	0	12	16	32
2	8	SAMPANGAN	4	2	1	1	5	2	10	18	17
3	4	GAJAHMUNGKUR	4	2	1	1	5	0	10	14	14
4	5	KARANGREJO	4	2	0	2	4	0	10,5	17	8
5	6	LEMPONGSARI	4	1	2	1	4	0	7,5	16	9
6	1	BENDAN DUWUR	4	1	1	2	3	0	5,5	19	9
7	7	PETOMPON	4	0	2	2	2	0	5,5	13	5
8	3	BENDUNGAN	4	0	1	3	1	0	3	15	2

Ghi chú

- Hệ số phụ 1: Matchpoints (2 for wins, 1 for Draws, 0 for Losses)
Hệ số phụ 2: The results of the teams in then same point group according to Matchpoints
Hệ số phụ 3: points (game-points)
Hệ số phụ 4: Buchholz Tie-Break Variable (2026) (Matchpoints)
Hệ số phụ 5: FIDE-Sonneborn-Berger-Tie-Break

Tìm tất cả chi tiết giải đấu này theo <https://chess-results.com/tnr1501155.aspx?lan=29>
Máy chủ Chess-Tournaments-Results: Chess-Results